

HOẠT ĐỘNG CỦA MỘT SỐ ĐỊA CHỦ YÊU NƯỚC, TIẾN BỘ TIÊU BIỂU Ở NAM KỲ TRONG LĨNH VỰC BÁO CHÍ ĐẦU THẾ KỶ XX

Trần Thị Bích Trâm⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU – HCM)

Ngày nhận bài 20/4/2023; Ngày gửi phản biện 28/4/2023; Chấp nhận đăng 20/5/2023

Liên hệ email: bichtram@hcmussh.edu.vn

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2023.03.441>

Tóm tắt

Từ nửa sau thế kỷ XIX, một số tờ báo bản xứ đã được xuất bản ở Việt Nam và phát triển nhanh chóng vào đầu thế kỷ XX, chủ yếu ở Nam Kỳ. Mặc dù mục đích của chính quyền Pháp trong tự do báo chí thuộc địa là để tuyên truyền cho chính sách thực dân, hướng tới một nền giáo dục Tây phương, đào tạo một lớp công chức, nhân viên cần thiết cho guồng máy chính trị và kinh tế thực dân nhưng các tầng lớp tiến bộ ở Nam kỳ đã tận dụng tự do báo chí để đấu tranh. Bài viết tìm hiểu hoạt động của một số địa chủ yêu nước, tiến bộ tiêu biểu ở Nam Kỳ trên mặt trận báo chí giai đoạn này. Khai thác các nguồn tài liệu gốc về báo chí Việt Nam đầu thế kỷ XX, nghiên cứu các nhân vật địa chủ - trí thức có những đóng góp trong lĩnh vực báo chí và tổng hợp, phân tích, đối chiếu để khẳng định những đóng góp tích cực của địa chủ yêu nước Nam kỳ. Bài nghiên cứu này cung cấp một góc nhìn khách quan hơn về giai cấp địa chủ, nhất là những đóng góp của bộ phận địa chủ yêu nước, tiến bộ ở Nam Kỳ trong phong trào dân tộc Việt Nam nói chung và trên mặt trận báo chí nói riêng.

Từ khóa: báo chí, địa chủ, Nam Kỳ

Abstract

ACTIVITIES OF SOME TYPICAL PROGRESSIVE AND PATRIOTIC LANDOWNERS IN THE FIELD OF JOURNALISM IN COCHINCHINA IN THE EARLY 20TH CENTURY

From the second half of the 19th century, several indigenous newspapers were published in Vietnam and experienced rapid development in the early 20th century, particularly in Cochinchina. Although the French government aimed to use colonial press freedom to promote colonial policies and Western education, and to train a class of civil servants and employees to support the political and colonial economy, the progressive classes in Cochinchina took advantage of press freedom to fight back. This article explores the activities of some typical progressive and patriotic landowners in Cochinchina on the press front during this period. By exploiting original documents on

Vietnamese journalism in the early 20th century, studying the contributions of landowner-intellecuals in the field of journalism, and synthesizing, analyzing, and comparing them, this study confirms the positive impact of patriotic landowners from the South. It provides a more objective view of the landlord class, particularly the contributions of patriotic and progressive landowners in Cochinchina to the Vietnamese nationalist movement in general and the press front in particular.

1. Đặt vấn đề

Ngay sau khi thôn tính Việt Nam, thực dân Pháp đã áp dụng chính sách chia để trị. Việt Nam bị chia cắt thành 3 xứ: xứ thuộc địa Nam Kỳ và hai xứ bảo hộ Bắc Kỳ, Trung Kỳ tương ứng với ba chế độ khác nhau. Trong đó, Nam kỳ trở thành vùng đất thuộc địa nằm hoàn toàn trong quyền kiểm soát và khai thác của người Pháp. Hàng loạt các chính sách cai trị mới được Pháp áp dụng trên tất cả bình diện làm thay đổi mạnh mẽ tình hình xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Mục tiêu của toàn bộ chính sách này là hướng vào việc xác lập và duy trì vĩnh viễn ách thống trị của Pháp. Vì thế, tùy theo yêu cầu về chính trị mà ở từng giai đoạn cụ thể, thực dân Pháp đã cho thi hành những chính sách khác nhau, trong lĩnh vực báo chí cũng vậy. So với miền Bắc, miền Trung, khu vực Nam Kỳ được hưởng quyền tự do báo chí tương đối rộng rãi hơn. Bởi lẽ Nam Kỳ là thuộc địa trực trị của người Pháp, mà người Pháp “dù là thực dân cũng thấm nhuần tư tưởng tự do hơn là những ông quan nặng đầu óc phong kiến” (Nguyễn Đình Tư, 2016). Việc đọc báo chí, ban đầu đã góp phần nói lên sự tiến bộ trong tiếp nhận tư tưởng mới của quần chúng nhân dân nói chung và giới điền chủ nói riêng. Đồng thời, lực lượng tiến bộ ở Nam Kỳ đã tận dụng cơ hội này để đấu tranh trên lĩnh vực báo chí, góp phần vào phong trào đấu tranh chung của dân tộc đầu thế kỷ XX.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX là giai đoạn xã hội Việt Nam có nhiều biến động mạnh mẽ, phức tạp, tồn tại nhiều mâu thuẫn ngầm trong lòng xã hội cộng với những biến đổi liên tục của các chính sách cai trị từ chính quyền thực dân. Đây cũng là giai đoạn báo chí Việt Nam ra đời và phát triển. Nghiên cứu về báo chí nói chung và các nhân vật có nhiều đóng góp trong lĩnh vực này đến nay đã nhận được nhiều sự quan tâm, tìm hiểu của nhiều nhà khoa học với nhiều công trình đã được xuất bản. Điển hình như các nhà nghiên cứu Đỗ Quang Hồng (2001), Nguyễn Công Khanh (2006), Philippe Peycam (2015), Huỳnh Văn Tông (2000), Trần Nhật Vy (2015) đã có những công trình nghiên cứu sâu về lịch sử báo chí Việt Nam giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX; nhà nghiên cứu Hà Huy Giáp (1989), Hồ Sĩ Hiệp & Hoài Anh (1990), Lương Khắc Ninh (1901), Nguyễn Đình Thống & Hồ Sơn Diệp (2018), Phan Văn Hoàng (2001) với các công trình nghiên cứu các nhân vật tiêu biểu, trong đó có các địa chủ, trí thức xuất thân từ gia đình địa chủ với nhiều hoạt động và đóng góp tích cực cho phong trào giải phóng dân tộc Việt

Nam. Cho đến nay, các nguồn tư liệu mà chúng tôi tiếp cận được cho thấy, các nội dung liên quan đến báo chí và những đóng góp của bộ phận địa chủ yêu nước tiến bộ Nam Kỳ trong phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX nói chung, phong trào báo chí nói riêng được đề cập hoặc ở những khía cạnh đơn lẻ, hoặc còn tổng quát, chưa đi sâu nghiên cứu một cách toàn diện, chưa lý giải một cách thỏa đáng về những đóng góp của một bộ phận địa chủ yêu nước trong lĩnh vực báo chí. Trên cơ sở tham khảo các nguồn tư liệu của các nhà nghiên cứu đi trước, thực hiện nghiên cứu này tác giả tiến hành khai thác thêm các tư liệu từ nguồn sách, báo, tạp chí, đặc biệt là các bộ sách địa phương chí có liên quan đến vấn đề nghiên cứu, để làm rõ những đóng góp của bộ phận địa chủ yêu nước Nam kỳ trong lĩnh vực báo chí. Thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu lịch sử, phương pháp logic và phương pháp nghiên cứu liên ngành để nhận thức và đánh giá vấn đề nghiên cứu một cách khoa học và khách quan.

3. Kết quả và thảo luận

Từ những thập niên đầu của thế kỷ XX, việc dạy và học chữ quốc ngữ, chữ Pháp đã phổ biến rộng rãi trong dân chúng ở Nam Kỳ, số người có thể đọc – viết hai loại chữ này tăng lên nhiều. Đời sống vật chất cũng có phần khá giả hơn trước đưa đến nhu cầu đời sống tinh thần đòi hỏi phải có những thông tin về tình hình các nơi ngoài khu vực mình ở và nhất là thú vui giải trí qua những sáng tác văn học được đăng hàng ngày hay hàng tuần trên các tờ báo. Trong buổi giao thời này, giới địa chủ Nam Kỳ đã có điều kiện đọc những tác phẩm viết bằng chữ Hán, chữ Nôm, chữ Pháp và quốc ngữ. Cùng với sự phát triển của nhiều nhà in lúc bấy giờ, nhiều quyển sách của các nhà văn, nhà thơ và một số chí sĩ yêu nước đã được in ấn, các tờ báo xuất bản thường xuyên.

Ở Nam Kỳ, các tờ báo được ra đời sớm xuất phát từ các nguyên nhân sau: Chính quyền thực dân cần có những tờ báo của nhà nước để đăng tải các nghị định, thông tư chỉ thị phổ biến xuống tận người dân như bên chính quốc; Những nhà tư bản Pháp có đầu óc thực dân, muốn đẩy mạnh công việc khai thác miền Nam, cần có những tờ báo để tuyên truyền trong dân chúng trò bịp bợm đem văn minh khai hóa cho dân thuộc địa, hô hào sự hợp tác Pháp - Việt chân hưng xứ sở, coi người Pháp là ân nhân, là bạn chứ không phải là thù; Giai cấp tư sản dân tộc mới xuất hiện, lực lượng hãy còn non yếu, dùng phương tiện báo chí để kết hợp nhau, tìm phương kế giành lại quyền lợi đã tập trung mạnh vào tay các nhà tư sản mại bản người Hoa và những nhà yêu nước; Những nhà cách mạng cần có báo chí để vận động quần chúng, nhất là giai cấp công nhân và nhân dân lao động, giác ngộ tinh thần yêu nước, đứng lên đấu tranh giải phóng đất nước.

Tính đến năm 1922, toàn xứ Nam kỳ có tổng cộng 29 tờ báo tiếng Pháp, 10 tờ tiếng Việt và số lượng mỗi năm đều tăng (Nguyễn Thành, 1984). Song song với số lượng tờ báo, số lượng các nhà in, nhà xuất bản (thư xã) cũng xuất hiện ngày một nhiều. Những nhà báo, nhà văn Nam Kỳ cũng đã tạo nên nét đặc sắc riêng trong hoạt động sáng tác với đa dạng, phong phú các thể loại và những phong cách riêng biệt. Giới địa chủ và nhất là

số chuộng sống theo kiểu cách phương Tây, họ thường xuyên theo dõi các tin tức trên báo chí với khả năng đọc được chữ Quốc ngữ và chữ Pháp, để tìm kiếm những thông tin liên quan giúp họ mở mang kiến thức mới, một số người muốn phát triển thêm ngành kỹ thương tìm kiếm thông tin các đầu mối buôn bán giao dịch qua báo chí, những chính sách mới của nhà cầm quyền Pháp ban hành.

Trong phong trào dân tộc đầu thế kỷ XX, bộ phận địa chủ yêu nước, tiến bộ ở Nam Kỳ đã đóng góp tích cực trên mặt trận báo chí cổ động tinh thần dân tộc. Ngoài việc thành lập các nhà hàng, công ty, khách sạn hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, bộ phận địa chủ yêu nước, tiến bộ ở Nam Kỳ đã có những đóng góp quan trọng trong việc thành lập và điều hành 2 tờ báo *Nông cổ mín đàm* và *Lục tỉnh tân văn*, đây là cơ quan ngôn luận của phong trào Minh Tân và cũng chính là hai tờ báo có sức ảnh hưởng lớn nhất trong giai đoạn này.

Nông cổ mín đàm (1901-1924) là tờ báo kinh tế quốc ngữ, ban đầu do ông Paul Canavaggid - một hội viên Hội đồng thuộc địa đứng tên sáng lập. “*Nông cổ mín đàm* tự định vị là tờ báo nghiêm túc, đăng nhiều bài lớn về các vấn đề về kinh tế và nông nghiệp, thu hút sự quan tâm đặc biệt của giới địa chủ có học thức” (Nguyễn Đình Thông và nnk., 2018). Là một cây bút với nhiều bài viết sắc sảo, năm 1906, Trần Chánh Chiếu⁽¹⁾ được mời làm chủ bút tờ *Nông cổ mín đàm*, tờ báo quốc ngữ đầu tiên của Việt Nam lúc đó. Khi Trần Chánh Chiếu đảm nhận vai trò chủ bút (1906-1907), *Nông cổ mín đàm* “đã đi theo một đường lối chống thực dân tào bạo” (Philippe Peycam, 2015), đăng nhiều bài viết của các nhà Minh Tân công khai hô hào quốc dân duy tân cứu nước, kêu gọi các nghiệp chủ, điền chủ, hương chức tham gia Hội Minh Tân, khuyến khích lập các cơ sở kinh tài, phát triển công thương nghiệp. Trên *Nông cổ mín đàm*, Trần Chánh Chiếu vận động các nhà hào phú hùn hạp thành lập Duy Tân Công ty (sau đổi là Minh Tân công ty, *Nông cổ mín đàm*, số 306), cổ xúy cho Duy Tân khách sạn (số 309), Minh Tân khách sạn (số 311). Đây cũng chính là những cơ sở kinh tài cung cấp tiền của chi dùng cho phong trào Đông Du.

Ngoài Trần Chánh Chiếu, địa chủ Nguyễn An Khương⁽²⁾ cũng là một nhà báo nổi tiếng của tờ *Nông cổ mín đàm* và *Lục tỉnh tân văn*. Những bài viết của ông đều có nội dung nhằm hô hào mở mang buôn bán, chống những phong tục hủ bại, hô hào dân Việt đoàn kết, tương thân tương ái. Những ý tưởng của ông đăng tải trên báo được công luận mến mộ, nhất là giới sĩ phu yêu nước khắp ba miền.

Được xem là một tờ báo kinh tế quốc ngữ đầu tiên của Việt Nam, *Nông cổ mín đàm* với những bài viết ủng hộ cho việc minh tân đã góp phần đưa phong trào Duy Tân tiến lên tầm cao mới với những ý tưởng kinh doanh mới mẻ để thực sản hưng nghiệp (hình thức công ty cổ phần). Lo sợ *Nông cổ mín đàm* thúc đẩy minh tân phát triển mạnh mẽ hơn, đe dọa chế độ cai trị của nhà cầm quyền thực dân, tờ báo này đã bị chính quyền Pháp tịch thu giao cho người khác làm chủ bút. Từ đây, *Nông cổ mín đàm* “tránh né khi phát ngôn chính trị” (Philippe Peycam, 2015), thậm chí còn đăng nhiều bài tố cáo Trần Chánh Chiếu “mượn Minh Tân mà âm mưu làm nghịch” (Trần Văn Giàu và nnk., 1998). Ngoài *Nông cổ mín đàm*, Trần Chánh Chiếu còn làm chủ bút cho tờ *Lục tỉnh tân văn*, tiếp tục sự nghiệp Minh đức Tân dân.

Ngoài tờ báo *Nông cổ mín đàm* và tờ *Lục tỉnh tân văn*, trong giai đoạn này ở Nam Kỳ còn có nhiều tờ báo tích cực khác như Tờ Nhựt Tân báo và tờ L'Ère Nouvelle do Cao Hải Đễ làm chủ nhiệm và Cao Triều Phát làm cố vấn chính trị⁽³⁾. Hai tờ báo này cũng đã công bố nhiều bài viết từ tờ L'Humannite, nhiều bài đề cập đến chủ nghĩa Bolshevik ở Liên Xô, lý thuyết cộng sản, một số bài do Lenin, Jean Jaurès viết; tờ báo *Phụ nữ tân văn* (1929-1935) - tờ báo phụ nữ tư nhân xuất bản tại Sài Gòn và có nhiều ảnh hưởng về văn hóa – xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX. Chủ trương chính của Phụ nữ tân văn là đấu tranh cho nữ quyền, vận động mạnh mẽ cho việc học và viết chữ quốc ngữ, khuyến khích giới trẻ viết báo để rèn luyện văn quốc ngữ. Trong gần 6 năm hoạt động, Phụ nữ tân văn đã quy tụ được nhiều cây bút tên tuổi trong làng báo tham gia như Phan Bội Châu, Đạm Phương nữ sử, Phan Khôi, Tân Đà, Hồ Biểu Chánh, Nguyễn Thị Mạnh Mạnh,...

Đóng góp trong lĩnh vực báo chí giai đoạn này còn có địa chủ Huỳnh Đình Điền – một địa chủ nổi tiếng ở Gò Công, bên cạnh việc thành lập Minh Tân khách sạn, Nam Kỳ Minh Tân Công Nghệ, tổ chức lễ tang Phan Bội Châu, ông còn tham gia hội kín Thanh niên cao vọng do Nguyễn An Ninh thành lập; đặc biệt, ông đã đóng góp tiền bạc cho sự ra đời và hoạt động của tờ báo Chuông Rè.

Nguyễn An Ninh cũng là một trường hợp xuất thân từ gia đình địa chủ và có nhiều đóng góp trên mặt trận báo chí trong giai đoạn này. Nguyễn An Ninh, con cụ Nguyễn An Khương, người trong phong trào Minh Tân canh tân đất nước cùng thời với Gilbert Trần Chánh Chiếu. Nguyễn An Ninh đã được gia đình hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trên con đường học thuật của mình. Từ nhỏ, Nguyễn An Ninh đã được cha là địa chủ Nguyễn An Khương giáo dục lòng yêu nước và kèm học Hán văn. Sau đó, ông được theo học bậc phổ thông tại các trường học Pháp - Việt ở Nam Kỳ (Nguyễn An Ninh theo học ở trường Taberd, Collège de Mỹ Tho rồi Trường Chasseloup Laubat ở Sài Gòn (nay là Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn). Cô ruột của ông là Nguyễn Thị Xuyên, chủ khách sạn Chiêu Nam Lầu, một cơ sở giúp đỡ phương tiện và tiền bạc cho thanh niên xuất dương trong phong trào Đông Du và Đông Kinh Nghĩa Thục. Nguyễn An Ninh đã sống nhiều năm tại nhà bà⁽¹⁾ trước khi du học. Năm 1922, sau một thời gian du học, Nguyễn An Ninh chính thức về nước với tấm bằng danh giá. Là người được hấp thu nền văn hóa Pháp với việc tốt nghiệp cử nhân Luật học (hạng ưu) của Đại học Sorbonne, Nguyễn An Ninh có thể có được cuộc sống sung túc, giàu có khi tham gia đội ngũ công chức của chính quyền thuộc địa. Tuy nhiên, ông đã vứt bỏ tiền tài, chọn cho mình con đường gian khổ là dấn thân vào các hoạt động chính trị yêu nước như viết báo, diễn thuyết, kêu gọi thanh niên thức tỉnh. Từ truyền thống của gia đình, các hoạt động yêu nước của cha, chú và cùng với việc tiếp nhận có bài bản, kỹ lưỡng văn minh phương Tây, tư tưởng tiến bộ của nhân loại đã tạo ra một Nguyễn An Ninh tầm cỡ - biểu tượng của giới trí thức đương thời. Theo nhận xét của tác giả Daniel Héméry: “Nguyễn An Ninh đã phát động sự vùng lên của giới thanh niên cấp tiến qua hai cuộc diễn thuyết tại Hội Khuyến học Nam kỳ... cổ vũ cho sự dấn thân tập thể của những người trí thức trẻ việc gánh lấy các nỗi thống khổ của đất nước” (Nguyễn Sơn, 2013). Nhận xét về khả năng diễn thuyết, Hà Huy Giáp đã từng ca ngợi Nguyễn An Ninh là nhà cách mạng có tài hùng biện (Hà Huy Giáp, 1989).

Ông xuất bản tờ báo tiếng Pháp La Cloche Fêlée (Chuông rè) và kiêm nhiệm tất cả các vai trò từ chủ nhiệm, chủ bút, viết bài, in ấn, kể cả đi bán dạo trên hè phố. Tờ báo của Nguyễn An Ninh mang trong mình sứ mạng truyền bá các tư tưởng dân chủ cấp tiến, và thâm nhuần tình yêu nước, chống áp bức: “Nó sẽ đã kích để đập đổ tất cả! Nó sẽ làm một cuộc náo loạn hết mức. Nó sẽ lắc chuông với sự cuồng nhiệt trong niềm thất vọng. Nó sẽ hét to lên nổi phẫn nộ khi có sự bất công nào đó,... Chúng tôi theo đuổi nó cho đến hơi thở cuối cùng lý tưởng của chúng tôi” (Trung tâm nghiên cứu quốc học, 2009). Nguyễn An Ninh đã đem đến cho cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp trên mặt trận văn hóa tư tưởng một luồng sinh khí mới, công khai và quyết liệt.

Những bài diễn thuyết, bài báo và chính tấm gương dân thân của Nguyễn An Ninh đã tác động sâu sắc đến thế hệ thanh niên Nam kỳ thời bấy giờ. Thanh niên Nam Kỳ nói riêng và cả nước nói chung đã xem ông như là thần tượng của chính mình và tiếp bước theo ông lên đường sang Pháp du học như: Nguyễn Văn Tạo, Tạ Thu Thâu, Trần Văn Giàu, Nguyễn Văn Trân,... Chính ông đã giác ngộ cả một thế hệ thanh niên trí thức tân học Nam kỳ. Tác giả Trần Văn Giàu đã viết: “Bản thân tôi những năm trẻ tuổi đi vào con đường cách mạng, tôi được rất nhiều người dẫn dắt, mà người dẫn dắt trước hết, sâu sắc nhất, quyết định nhất, chính là người đó - Nguyễn An Ninh” (Trung tâm nghiên cứu quốc học, 2009).

Hay trường hợp của địa chủ Cao Triều Phát⁽⁵⁾. Gia tộc họ Cao vốn là một họ tộc lớn thuộc hàng địa chủ và danh giá ở xứ Bạc Liêu. Cụ Cao Triều Phát là người con thứ 5 trong gia đình có tất cả 8 người con. Cụ Thạch làm quan cho chính quyền thuộc địa nhưng vẫn giữ thanh cần, một mực lo cho dân, như đào kinh, đắp lộ, mở mang quận Vĩnh Châu. Với đặc điểm cao quý ấy của họ tộc Cao tất nhiên đã khiến cho thực dân không hài lòng, đến nỗi tên trùm mật thám Nam Kỳ Paul Arnoux phải phát biểu: “tuy bề ngoài như thế song gia đình [họ Cao] là một gia đình chống Pháp” (Phan Văn Hoàng, 2001). Cụ Thạch luôn sẵn sàng tham gia các hoạt động bài Pháp và ủng hộ phong trào yêu nước tiêu biểu như: ông Thạch đã ủng hộ tài chính cho Việt Nam Quang Phục hội của Cường Để - Phan Bội Châu và được cấp giấy chứng nhận đã ủng hộ. Cao Triều Phát đã được giáo dục tinh thần yêu nước từ gia đình. Giữa tháng 9/1922, sau thời gian du học ông về Sài Gòn và tích cực tham gia cho tờ Diễn đàn bản xứ (La Tribune Indigène) của chủ bút Nguyễn Phú Khải mỗi tuần ra ba kỳ. Nhiều lần ông chủ bút đã đề nghị ông Phát gia nhập vào nhóm lập hiến, nhưng Phát từ chối, vì theo ông nhóm này chỉ đòi hỏi quyền lợi cho lực lượng thượng lưu mà bỏ quên việc đấu tranh cho độc lập dân tộc và tự do cho đồng bào. Ngày 12/11/1926, Hội nghị thành lập Đông Dương Lao Động Đảng được triệu tập tại nhà hàng Cửu Long Giang⁽⁶⁾. Cũng trong hôm đó, Đảng đã bầu ban trị sự và chức chánh trưởng Đảng do Cao Triều Phát nắm. Đảng này bên cạnh sử dụng tờ Nhựt Tân Báo do Cao Hải Đê là chủ, còn cho ra tờ báo Kỷ nguyên mới (L'Ère Nouvelle) bằng tiếng Pháp ra hai kỳ mỗi tuần. Ngày 17/8/1926 ra được số đầu tiên, nhưng đến 22/6/1929 thì tờ Kỷ Nguyên Mới bị đóng cửa; sang 6/7/1929 thì tờ Nhựt Tân Báo cũng bị đình, vì cả hai tờ báo đều là cái gai trong mắt nhà cầm quyền. Không chịu thua trước cường quyền, nhân năm 1930 có cuộc bầu cử Hội đồng quản hạt Nam Kỳ, Cao Triều Phát đã ra ứng cử nhằm để mượn đó làm đường tranh đấu - dầu chỉ ôn hòa - binh vực quyền lợi cho người dân và đã đắc cử.

4. Kết luận

Trong phong trào dân tộc Việt Nam đầu thế kỷ XX, bộ phận địa chủ yêu nước, tiền bộ ở Nam Kỳ đã có nhiều đóng góp trên đa dạng các lĩnh vực chính trị, kinh tế, giáo dục, báo chí và văn hóa. Ba thập niên đầu của thế kỷ XX là giai đoạn phong trào dân tộc Việt Nam nói chung và Nam Kỳ nói riêng có nhiều hoạt động với không khí sôi nổi. Cuộc vận động duy tân của các sĩ phu đã làm thay đổi tư tưởng của nhiều tầng lớp nhân dân. Ngay từ những năm đầu thế kỷ XX, những chuyển biến về một tư duy kinh tế mới cùng với phong trào tân học đã thúc đẩy các tổ chức kinh tế mới đã lần lượt ra đời. Trong giai đoạn 1919-1925, các phong trào chính trị càng sôi nổi với các tổ chức, đảng phái ngày càng nhiều. Các sự kiện chính trị nổi bật của giai đoạn này đều diễn ra ở Nam Kỳ. Nguyễn An Ninh đã nhận xét đây là những báo hiệu sự thay đổi não trạng người An Nam. Từ sau những sự kiện lớn tại Nam kỳ năm 1926, vùng đất này càng tỏ rõ là môi trường thuận lợi cho các hoạt động của phong trào dân tộc. Trong mỗi sự kiện quan trọng của dân tộc đều có sự tham gia của gia đình và con em các địa chủ yêu nước, tiến bộ. Chính họ là những người có điều kiện kinh tế để giúp sức người sức của cho các hoạt động đấu tranh chung của nhân dân. Gia đình các địa chủ yêu nước, tiến bộ cũng là chiếc nôi nuôi dưỡng các chí sĩ cách mạng, các sĩ phu tân học – những người dẫn dắt và tạo dựng các làn sóng đấu tranh của phong trào dân tộc Việt Nam.

Chú thích

- (1) Trần Chánh Chiểu sinh năm 1868, trong một gia đình địa chủ giàu có ở làng Vân Tập (sau làng này sát nhập với 2 làng Thanh Lương, Vĩnh Huệ nên gọi là làng Vĩnh Thanh Vân), tỉnh Rạch Giá (nay thuộc thị xã Rạch Giá tỉnh Kiên Giang).
- (2) Nguyễn An Khương sinh năm 1860, trong một gia đình địa chủ giàu có làng Mỹ Hòa, huyện Hóc Môn, tỉnh Gia Định (nay thuộc thành phố Hồ Chí Minh).
- (3) Ngày 12/11/1926, các trí thức, điền chủ, tư sản gồm Cao Triều Phát, Cao Hải Đế, Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Phước Quan, ... đã thành lập Đông Dương Lao động Đảng. Nhật Tân Báo và L'Ère Nouvelle trở thành cơ quan tuyên truyền của Đảng.
- (4) Nay là số 49 Nguyễn Huệ, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- (5) Cao Triều Phát sinh ngày 18 tháng 3 năm Kỷ sửu (tức 17/4/1889) tại ấp Vĩnh Hình, làng Vĩnh Lợi, tổng Hạnh Hưng, hạt Bạc Liêu.
- (6) Số 162-164 đường Espagne (nay là đường Lê Thánh Tôn).

Lời cảm ơn

Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Đề tài mã số T2022-20.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Quang Hồng (2001). *Lịch sử báo chí Việt Nam 1868-1945*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Hà Huy Giáp (1989). *Sự tiến hóa liên tục của Nguyễn An Ninh: một lãnh tụ cách mạng hùng biện*. NXB TP. HCM.
- [3] Hà Huy Giáp (1989). *Sự tiến hóa liên tục của Nguyễn An Ninh: một lãnh tụ cách mạng hùng biện*. NXB TP. HCM.
- [4] Hồ Sĩ Hiệp & Hoài Anh (1990). *Những danh sĩ miền Nam*. Tiền Giang.
- [5] Huỳnh Văn Tòng (2000). *Lịch sử báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến 1930*. NXB TP.HCM
- [6] Lương Khắc Ninh (1901). Thương cổ luận. *Nông cổ mín đàm*, số 1.
- [7] Nguyễn Công Khanh (2006). *Lịch sử báo chí Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh (1865 – 1995)*. NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.
- [8] Nguyễn Đình Thông & Hồ Sơn Diệp (đồng chủ biên) (2018). *Trí thức Nam bộ từ cuối thế kỷ XIX đến 1975 – Một số đặc điểm và nhân vật tiêu biểu*. NXB Văn hóa – Văn nghệ.
- [9] Nguyễn Đình Tư (2016). *Chế độ Thực dân Pháp trên đất Nam Kỳ, 1858 - 1945*, tập 1, 2. NXB Tổng hợp.
- [10] Nguyễn Huệ Chi (2004). *Mục từ Trần Chánh Chiếu trong Từ điển văn học (bộ mới)*. NXB Thế giới.
- [11] Nguyên Hùng (2015). *Nam Bộ những nhân vật lịch sử*. NXB Công an Nhân dân.
- [12] Nguyễn Liên Phong (2013). *Điều Cổ Hạ Kim Thi Tập*. NXB Văn hóa – Văn nghệ.
- [13] Nguyễn Liên Phong, Nguyễn Q. Thắng (chú dịch, giới thiệu) (2012). *Nam kỳ - Phong tục hơn vật điển ca*. NXB Văn học.
- [14] Nguyễn Sơn (2013). *Giống lên những tiếng chuông rè*. Truy xuất từ <https://tuoitre.vn/giong-len-nhung-tieng-chuong-re-563253.htm>, cập nhật ngày 20/5/2019.
- [15] Nguyễn Thành (1984). *Báo chí cách mạng Việt Nam 1925-1945*. NXB Khoa học Xã hội.
- [16] Phan Văn Hoàng (2001). *Cao Triều Phát – Nghĩa khí Nam Bộ*. NXB Trẻ.
- [17] Philippe M.F. Pycam, Trần Đức Tài (dịch) (2015), *The birth of Vietnamese political journalism: Saigon, 1916-1930 – Làng báo Sài Gòn 1916 – 1930*. NXB Trẻ, tr.160.
- [18] Trần Nhật Vy (2015). *Báo Quốc ngữ ở Sài Gòn cuối thế kỷ 19*. NXB Trẻ.
- [19] Trần Văn Giàu & Trần Bạch Đằng. (1998). *Địa chí Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, tập 1, 2, 3. NXB Tổng hợp.
- [20] Trung tâm nghiên cứu quốc học (2009). *Nguyễn An Ninh: Tác phẩm*. NXB Văn học.